

# NÂNG CAO NĂNG LỰC TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA SINH VIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

LÊ THỊ XUÂN SANG<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 27/3/2024

Ngày thẩm định: 02/4/2024

Ngày duyệt đăng: 15/4/2024

**Tóm tắt:** Năng lực tư duy phản biện bao gồm tinh thần phản biện và khả năng phản biện. Đánh giá năng lực tư duy phản biện của sinh viên là đánh giá tinh thần thái độ phản biện và cả khả năng phản biện của họ. Bài viết tập trung vào việc xây dựng thang đo để khảo sát và đánh giá năng lực tư duy phản biện của sinh viên, đồng thời gợi ý giải pháp nhằm nâng cao năng lực tư duy phản biện cho sinh viên ở một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

**Từ khóa:** sinh viên; Thành phố Hồ Chí Minh; tư duy phản biện

## 1. Mở đầu

Tổ chức Đối tác cho giáo dục thế kỷ XXI (Partnership for 21st century learning) đã xác định: tư duy phản biện là một trong những kỹ năng học tập thiết yếu và cần phải áp dụng đổi mới để chuẩn bị cho giáo dục học sinh sau trung học và lực lượng lao động. Hiện nay, thông tin bùng nổ, đa chiều của nhiều lĩnh vực trong đời sống và sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông xã hội trên toàn thế giới với những thông tin chính xác lẫn với những thông tin sai lệch, có những điều tích cực, có lợi đan xen với những điều tiêu cực, có hại. Do đó, khả năng chọn lọc thông tin, đánh giá và kiểm tra thông tin là một trong những khả năng cần thiết cho con người, nếu không sẽ là hạn chế rất lớn. Vì vậy, trong học tập cũng như trong cuộc sống, thông tin không nên chỉ được tiếp nhận theo hướng một chiều, mà cần phải đa chiều.

Như vậy, rèn luyện thói quen và kỹ năng tư duy phản biện ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường đối với sinh viên mang tính cấp

thiết. Xuất phát từ thực tế trên, bài viết khảo sát và đánh giá năng lực tư duy phản biện của sinh viên các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực tư duy phản biện của sinh viên ở Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động đang đòi hỏi cao về năng lực này.

## 2. Khái quát về năng lực tư duy phản biện

Năng lực tư duy phản biện là khả năng nhận thức và khái quát hóa của chủ thể nhận thức; là khả năng sử dụng thành thạo các thao tác logic và các phương pháp khoa học để phát hiện và giải quyết vấn đề; là khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin để có thể chấp thuận hay phản bác một vấn đề gì đó có hiệu quả; là khả năng vận dụng tri thức hay thông tin đầu vào một cách chủ động, tích cực; là khả năng hình thành tri thức mới để từ đó lựa chọn phương án, quyết định đúng đắn cho hành động...

Tác giả M. Lipman đưa ra danh sách các đặc điểm để nhận diện, đánh giá người có năng lực tư duy phản biện theo hai hệ tiêu chuẩn<sup>(1)</sup>:

<sup>(\*)</sup> ThS, Trường Đại học Ngoại thương cơ sở 2, Thành phố Hồ Chí Minh

*Hệ tiêu chuẩn thông thường*, người có năng lực tư duy phản biện phải: sử dụng các bằng chứng một cách am hiểu, không thiên lệch; sắp xếp và diễn giải các ý tưởng một cách ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu; phân biệt giữa các suy diễn logic có thể chấp nhận được và không thể chấp nhận được; đưa ra phán đoán khi không có đủ các bằng chứng để có thể kết luận; nỗ lực để dự kiến các tình huống có thể xảy ra đối với các phương án hành động trước khi quyết định chọn phương án nào; vận dụng các kỹ thuật giải quyết vấn đề thích hợp vào các tình huống mới hay lĩnh vực khác; lắng nghe cẩn thận các ý tưởng của người khác; tìm kiếm các cách tiếp cận khác thường cho các vấn đề phức tạp; hiểu những khác biệt trong các kết luận, giả định, giả thuyết; thường xuyên hỏi quan điểm của người khác và nỗ lực để hiểu cả những giả định và hàm ý của họ; nhận ra được những sai lầm trong quan điểm của người khác, những thiên lệch có thể trong các quan điểm đó và nguy cơ của việc định giá các bằng chứng một cách sai lệch do ảnh hưởng của các quan tâm cá nhân.

*Hệ tiêu chuẩn đặc biệt*: hiểu các ý kiến biểu lộ các mức độ khác nhau của sự tin cậy; nhận thức về giá trị và giá cả của thông tin, biết cách tìm kiếm thông tin; nhìn thấy và phân biệt được nét khác biệt trong sự tương đồng, không bị lầm lẫn bởi các dấu hiệu bề ngoài; có thể dựng lại cấu trúc không chính thức của vấn đề đã được trình bày trong cách thức mà các kỹ thuật chính thức có thể được dùng để giải quyết chúng; hiểu sự khác biệt giữa thắng trong sự tranh cãi và có chân lý; nhận thức rằng các vấn đề trong thực tiễn có thể có nhiều hơn một giải pháp và những giải pháp đó khác nhau về một vài phương diện và có thể khó chọn ra giải pháp tốt nhất; có khả năng lược bỏ các câu chữ hay lý lẽ ít liên quan; nhạy cảm với sự khác nhau giữa sự có thể chấp nhận được và sức mạnh của một niềm tin; có thể trình bày lại các quan điểm khác nhau mà không thay đổi, cường điệu hay tô vẽ thêm; nhận thức rằng sự hiểu biết của cá nhân còn là hạn chế cho nên nếu có thái độ không quan tâm tìm hiểu và học hỏi thì thường xuyên lầm lẫn.

Tác giả Paul Bott cho rằng, người có năng lực tư duy phản biện: biết thừa nhận những hạn chế của cá nhân; coi vấn đề khó khăn như những thử thách thú vị; xác định việc hiểu biết là mục tiêu; đánh giá dựa trên bằng chứng; quan tâm tới quan điểm của người khác; hoài nghi những quan điểm cực đoan; suy nghĩ trước khi hành động<sup>(2)</sup>.

Dựa theo các nhận định trên, người có năng lực tư duy phản biện, phải có 02 yếu tố quan trọng: (1) có tinh thần phản biện, thái độ phản biện tích cực, tức là biết quan tâm tới quan điểm của người khác, biết thừa nhận hạn chế cá nhân, sẵn sàng xem xét kỹ lưỡng các khía cạnh của vấn đề trong sự khách quan và công tâm. Người có tinh thần phản biện là người: chú ý dành sự tôn trọng cho đối phương trong khi tranh luận; sẵn sàng vượt ra khỏi những mối liên hệ của quyền lợi, tình cảm, thói quen; vượt ra khỏi các định kiến, các khuôn khổ của truyền thống, của các quan niệm của xã hội hiện thời; tích cực tìm hiểu và sử dụng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, suy luận và trình bày vấn đề một cách hiệu quả. (2) Có khả năng phản biện. Khả năng là: “(i) Cái có thể xuất hiện, có thể xảy ra trong điều kiện nhất định. (ii) Cái vốn có về vật chất hoặc tinh thần để có thể làm được việc gì”<sup>(3)</sup>. Người có năng lực ở một lĩnh vực nào đó là người có khả năng, tức là có thể thực hiện, thực hiện hiệu quả, thực hiện thành công các công việc thuộc lĩnh vực đó. Là người có khả năng chọn lọc, phân tích, đánh giá thông tin: biết cách loại bỏ thông tin thiếu cơ sở (tin đồn, mê tín, dựa trên uy tín cá nhân, thông tin được thu thập không đáng tin cậy như: chọn mẫu sai, áp dụng phương pháp sai...); có đánh giá phương pháp sử dụng để lấy thông tin, mức độ tin cậy của phương pháp và cách sử dụng phương pháp bảo đảm độ tin cậy và tính khách quan của thông tin; biết cách sử dụng các phương pháp khoa học trong việc thu thập và xử lý thông tin (tùy từng mức độ); có khả năng chứng minh, bác bỏ: Hiểu và vận dụng tất cả các yêu cầu và phương pháp

lập luận, suy luận, chứng minh, bác bỏ, tránh nguy biện; có khả năng suy nghĩ “think out of the box”; có khả năng sử dụng phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp quy nạp, diễn dịch, có năng lực phân tích, tổng hợp tốt; Có khả năng mở rộng, khái quát hóa vấn đề...

Như vậy, năng lực tư duy phản biện là khả năng phản biện, cụ thể là khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin, phân tích và đánh giá tình huống có vấn đề dựa trên các giả thuyết và minh chứng khoa học nhằm cải thiện những vấn đề của đời sống xã hội theo chiều hướng tích cực.

Theo đó, kết cấu của năng lực tư duy phản biện thu gọn lại còn 02 yếu tố: tinh thần phản biện và khả năng phản biện (xem Hình 1).

Hình 1. Các yếu tố cấu thành năng lực tư duy phản biện



Nguồn: Tác giả tổng hợp

### 3. Đánh giá năng lực tư duy phản biện của sinh viên ở Thành phố Hồ Chí Minh

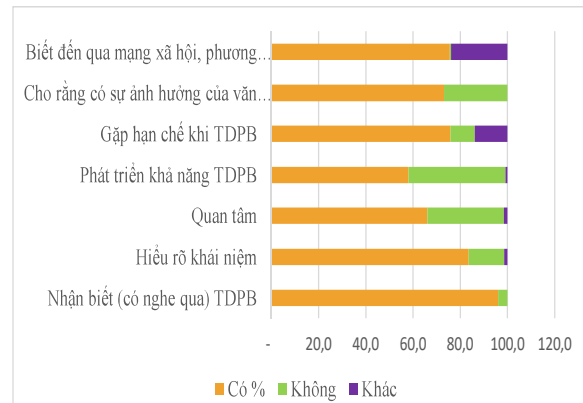
Để đánh giá năng lực tư duy phản biện của sinh viên ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, tác giả khảo sát bằng 02 bộ câu hỏi: *bộ thứ nhất* là các câu hỏi về kiến thức và hiểu biết chung của sinh viên về tư duy phản biện; *bộ thứ hai* là bảng hỏi được thiết kế như một bài kiểm tra năng lực để đánh giá năng lực tư duy phản biện của một người theo tiêu chuẩn đã nêu trên. Trong đó, bài kiểm tra thứ hai được soạn lại từ bộ Free Critical thinking test, do tổ chức Assessment day của Vương quốc Anh cung cấp.

#### - Kết quả đo về tinh thần phản biện

Tinh thần phản biện, thái độ phản biện của sinh viên, qua khảo sát cho thấy có dấu hiệu tích cực. Trước hết là kết quả nhận thức của sinh viên về tư duy phản biện.

Tỷ lệ đối tượng sinh viên đã nghe qua khái niệm “tư duy phản biện” là 96% và chỉ có 04% chưa từng nghe. Số liệu trên cho thấy mức độ phổ biến của khái niệm tư duy phản biện. Đối

Hình 2. Kết quả khảo sát về nhận thức của sinh viên về chủ đề tư duy phản biện



Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả từ số liệu điều tra

với sự hiểu đúng về khái niệm so với con số đã nghe qua khái niệm trên có sự giảm nhẹ (khoảng 12,4%). Dựa trên thống kê cho thấy, số lượng sinh viên nhầm lẫn tư duy phản biện với tranh luận là 15% và 1,4% định nghĩa theo cách khác. Mức độ quan tâm đến tư duy phản biện giảm tới 30% khi so với mức độ nhận biết. Điều này chỉ ra rằng, chỉ biết về khái niệm không kích thích được hứng thú của đối tượng và tư duy phản biện không được đặt vào thứ tự ưu tiên tìm hiểu của các bạn sinh viên của trường ở địa bàn khảo sát. Sự sẵn sàng tiếp nhận tư duy phản biện và phát triển khả năng đó của bản thân qua học các khóa học liên quan chiếm hơn 1/2 số lượng sinh viên, dao động gần 58,1%. Bên cạnh đó, có 41% vẫn còn dấn đo và suy nghĩ thêm, có thể học nếu có thời gian; 0,9% còn lại cho rằng tư duy phản biện không áp dụng được nhiều vào thực tiễn nên không quan tâm. Tỷ lệ đối tượng khảo sát gặp hạn chế trong quá trình phát triển tư duy phản biện và áp dụng vào thực tế là 75,9% và chỉ có 13,9% đã quen thuộc với lối tư duy này. Số liệu hiển thị sự chênh lệch về hiểu khái niệm và áp dụng được vào thực tiễn khái niệm (xem Hình 2).

Với câu hỏi: tư duy phản biện sẽ giúp chúng ta nâng cao chất lượng tư duy của chính mình thì có tới 90,1% sinh viên trả lời đúng

**Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của tư duy phản biện**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
1	42	5,6	5,6	5,6
Valid 2	32	4,3	4,3	
3	676	90,1	90,1	9,9
Total	750	100	100	100

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả từ số liệu điều tra (xem Bảng 1). Điều này chứng tỏ sinh viên nhận thức rất rõ về vai trò của tư duy phản biện đối với việc học tập, cuộc sống và công việc sau này của mình. Tuy nhiên, nhận thức về tư duy phản biện tốt cũng chưa thể khẳng định được là có năng lực tốt vì có năng lực tư duy phản biện đòi hỏi phải được học và rèn luyện nghiêm túc. Vậy, năng lực của sinh viên hiện nay đang ở mức nào?

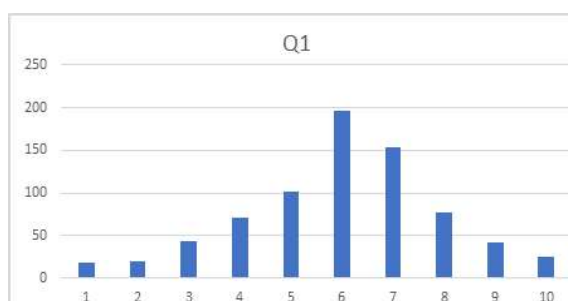
**- Kết quả đo về khả năng phản biện**

Quá trình khảo sát lần 2 thu được 750 phiếu hợp lệ ở 13 trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó, sinh viên năm nhất chiếm 26,7%, năm hai là 31,3%, năm ba là 36,3% và năm tư là 5,7%. Sinh viên khảo sát được chia làm ba khối ngành cơ bản: khối ngành khoa học tự nhiên - kỹ thuật - công nghệ - y dược (chiếm 42,1%; khối khoa học xã hội và nhân văn - nghệ thuật - giáo dục (chiếm 17,6%); khối kinh tế và quản lý - pháp luật (chiếm tỷ lệ 40,3%). Số sinh viên đã được học về môn Logic học, Phương pháp nghiên cứu khoa học hoặc đã tham gia các khóa huấn luyện về tư duy phản biện, trung bình chiếm 31,2%, còn chưa học các môn trên trung bình chiếm 68,8%.

Theo Hình 3 cho thấy, điểm của sinh viên tham gia khảo sát chạy từ 01 đến 10, điểm trung bình chung xấp xỉ 06 điểm, nhìn vào biểu đồ có thể thấy rõ năng lực nói chung của sinh viên nằm ở mức trung bình, các con điểm chiếm tỷ lệ trung bình cao là 5; 6 và 7 điểm.

Trong số 750 bài làm, có 44,4% sinh viên có bài kiểm tra yếu và kém, 36,5% sinh viên có kết quả trung bình khá, chỉ có 19,1% có kết quả tốt

**Hình 3. Phổ điểm năng lực tư duy phản biện của sinh viên ở Thành phố Hồ Chí Minh**



Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả từ số liệu điều tra

(xem Bảng 2) Theo quan điểm của Assessment Day, mức điểm chuẩn để nhận biết một cá nhân có đủ năng lực tư duy phản biện phải tương ứng với 80% câu trả lời đúng. Nếu tham chiếu với số điểm chuẩn này thì còn 80,9% bài kiểm tra năng lực chưa đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn. Tuy nhiên, nếu chấm theo thang điểm 10, mức trung bình là 05 điểm, thì năng lực tư duy của sinh viên hiện nay từ mức trung bình trở nên chiếm 55,6%.

**Bảng 2. Thông tin bài đạt chuẩn năng lực tư duy phản biện**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
1	333	44,4	44,4	44,4
Valid 2	274	36,5	36,5	80,9
3	143	19,1	19,1	100,0
Total	750	100,0	100,0	

Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả từ số liệu điều tra

Xét riêng cho từng nhóm năng lực, nhóm câu hỏi về khả năng suy luận được sắp xếp đầu tiên trong bảng khảo sát nhưng nhận được tỷ lệ trả lời đúng thấp nhất, chỉ dưới 50%.

Trái với kỹ năng suy luận, diễn dịch được sắp xếp ở vị trí thứ ba trong bảng khảo sát và có tỷ lệ trả lời đúng cao nhất trong 05 nhóm kỹ năng, đạt 63,48% (xem Bảng 3). Ở phần này, người được khảo sát phải rút ra kết luận chỉ dựa trên thông tin được đưa ra trong câu hỏi chứ không phải kiến thức hiểu biết thông thường. Có thể nói, kỹ năng diễn dịch là kỹ



Bảng 3. Tỷ lệ trả lời đúng ở các nhóm năng lực

Nhóm câu hỏi	Tỷ lệ đúng (%)
Suy luận	40,64
Lập luận	60,35
Giả định	61,73
Phân tích thông tin	61,89
Diễn dịch	63,48

*Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả từ số liệu điều tra*

năng mà sinh viên Việt Nam được học tập nhiều nhất trong số 05 kỹ năng của tư duy phản biện đã nêu. Đây là loại kỹ năng được bắt gặp trong các bài học về ngữ pháp, hay tập làm văn của học sinh các cấp. Chính vì sự quen thuộc kỹ năng này nên sinh viên có xu hướng đánh giá đúng được nhiều hơn. Tuy vậy, nếu so với chuẩn của Assessment Day là 80%, thì tỷ lệ đúng 63,48% vẫn là con số chưa đạt chuẩn, nên sinh viên ở Việt Nam cần trau dồi kiến thức và thực hành các kỹ năng một cách thường xuyên hơn.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy, năng lực tư duy phản biện của sinh viên ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có những điểm tích cực và những điểm hạn chế. Điểm tích cực là tinh thần phản biện của sinh viên ở mức cao, sinh viên mẫu phỏng vấn ngẫu nhiên cho thấy có thái độ cởi mở đối với sự phản biện, kiểu tiếp nhận sự phản biện từ người khác với sự tích cực; đồng thời sẵn sàng đầu tư cho việc học tư duy phản biện để đáp ứng nhu cầu học tập và công việc sau này. Điểm hạn chế là tinh thần phản biện của sinh viên không đồng đều giữa các trường, các ngành và tinh thần cao không có nghĩa là khả năng phản biện cũng cao. Hơn nữa, điểm hạn chế lớn nhất là khả năng tư duy phản biện của sinh viên tại các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang ở mức trung bình, điểm trung bình là 06 điểm. Đây là một số điểm khá khiêm tốn, nhất là sinh viên đang sống và học tập trong môi trường năng động, cởi mở nhất cả nước.

#### 4. Giải pháp nâng cao năng lực tư duy phản biện của sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh

*Thứ nhất, xây dựng chương trình giáo dục tư duy phản biện cho sinh viên*

Xây dựng chương trình chuyên giáo dục về tư duy phản biện gồm 15 tiết lý thuyết; trong đó, 5 tiết tư duy phản biện; 10 tiết kỹ năng tư duy phản biện<sup>(4)</sup>. Bên cạnh đó, xây dựng chương trình giáo dục tư duy phản biện được lồng ghép trong các môn học khác ngay từ năm nhất. Trong đó, tinh thần phản biện là cái cần được quan tâm trước, tinh thần phản biện cao thì sẽ dẫn đến việc học tập nâng cao kỹ năng tư duy phản biện, từ đó, việc học các môn khác hay tham gia các cuộc thi về nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sẽ chất lượng hơn và hiệu quả hơn. Nói cách khác hơn, sinh viên cần được truyền cảm hứng để nâng cao tinh thần phản biện ở môi trường đại học, nhất là giai đoạn đầu, lúc vừa bước vào trường.

*Thứ hai, xây dựng chương trình sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên thực hành tư duy phản biện*

Từ việc xem xét liên tục qua các năm đối với các cuộc thi học thuật, các hoạt động phát triển kỹ năng học tập, kỹ năng làm việc cho sinh viên do Đoàn, Hội Thanh niên tổ chức tại các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (đặc biệt là Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Ngoại thương cơ sở 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh...), tác giả nhận thấy các chương trình, các cuộc thi có tác động lớn đối với sự phát triển kỹ năng học tập, kỹ năng làm việc và nhất là kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên. “Sinh viên đoàn hội là những đối tượng được quan tâm bồi dưỡng kỹ năng mềm: giao tiếp, làm việc nhóm, xử lý thông tin, phản biện và đàm phán để đáp ứng yêu cầu công tác của Đoàn hội và các chương trình”<sup>(5)</sup>. Chuyên gia cũng nhấn mạnh rằng, các bạn tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa, đoàn hội, câu lạc bộ đội nhóm là những bạn năng động, hướng ngoại và có nhiều kỹ năng, trong đó có các kỹ năng

tư duy phản biện tốt hơn hẳn các bạn sinh viên không tham gia. “Các chương trình Đoàn, hội là cơ hội tốt để các bạn sinh viên rèn luyện tư duy phản biện của mình”<sup>(6)</sup>.

Tuy nhiên, để có một mô hình cụ thể chuyên về thực hành kỹ năng tư duy phản biện, tác giả đề xuất mô hình cuộc thi Challenge Your Mind của Trường Đại học Ngoại thương cơ sở 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Thực tế cho thấy, mô hình của Trường Đại học Ngoại thương cơ sở 2, Thành phố Hồ Chí Minh, dù không phải chương trình thực hành tư duy phản biện chính thức, nhưng cũng rất đáng để tham khảo. Mô hình này kết hợp việc lồng ghép giảng dạy trên lớp với việc tổ chức thêm một chương trình ngoại khóa. Việc lồng ghép vào môn học được thực hiện trong môn học Logic học, Phương pháp học tập và Nghiên cứu khoa học và chương trình ngoại khóa là cuộc thi Challenge Your Mind. Chương trình và môn học vừa đề cập gắn liền nhau từ năm học 2010 - 2011 đến nay (đến năm học 2020 - 2021, sau 10 năm, chương trình mở rộng đến 12 trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh). Tất cả thông tin về Chương trình ngoại khóa được lưu giữ trên trang fanpage của chương trình.

*Thứ ba, xây dựng môi trường có văn hóa thảo luận, tranh luận, phát huy tự do dân chủ trong nhà trường*

*Một là, tạo điều kiện để sinh viên phát triển tinh thần phản biện. Cần tạo môi trường học thuật cởi mở, lấy người học làm trung tâm; luôn tạo điều kiện để các em có thể phát biểu ý kiến, có tinh thần dám đặt câu hỏi, dám lật ngược vấn đề, nhưng cũng cần trọng xem xét ý kiến của bản thân.*

*Hai là, quan tâm đến việc dân chủ hóa môi trường học tập, tạo điều kiện để sinh viên phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Loại bỏ kiểu nghe giảng một chiều, máy móc, không có sự phản hồi, áp đặt, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, thay đổi kỹ năng, qua đó phát triển năng lực tư duy phản biện.*

*Ba là, đổi mới cách dạy, cách học, cách kiểm tra, cách đánh giá. Tăng cường sử dụng*

các phương pháp giảng dạy khuyến khích được sự tích cực của sinh viên, như giải quyết vấn đề, phân tích tình huống giả định, tranh luận, đóng vai...

*Bốn là, phê duyệt, cấp kinh phí mở rộng các câu lạc bộ để sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học, có thêm nhiều sân chơi để sinh viên phát triển năng lực phản biện.*

*Năm là, cần có các quy tắc về ứng xử văn minh, có văn hóa trên không gian mạng xã hội. Qua đó làm cho sinh viên hiểu rõ không gian mạng ảo nhưng tác động thật, thậm chí là nghiêm trọng. Có nhiều sự công kích, nhân danh phản biện, nhân danh tự do ngôn luận, tự do cá nhân nhưng đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Cần phải xây dựng không gian văn hóa mang tính phản biện. Nơi đó, sinh viên ý thức được quyền tự do tư tưởng nhưng cũng là nơi mà sinh viên muốn xem xét, đánh giá, bình phẩm, nhận xét, nhận định... phải dựa trên căn cứ, cơ sở.*

## 5. Kết luận

Đánh giá năng lực tư duy phản biện là đánh giá tinh thần thái độ phản biện và khả năng phản biện. Năng lực tư duy phản biện của sinh viên ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay còn ở mức trung bình, chưa đáp ứng yêu cầu về kỹ năng của nguồn nhân lực thế hệ mới nên năng lực tư duy phản biện này cần phải được nâng lên. Do đó, cần xây dựng chương trình giáo dục nhằm nâng cao năng lực tư duy phản biện cho sinh viên □

<sup>(1)</sup> Mathew Lipman, *Thinking in Education*, New York: Cambridge University Press, 2003, p.316

<sup>(2)</sup> Paul Bott, *Bài giảng tại lớp huấn luyện Phương pháp giảng dạy hiện đại Tổ chức tại UEF* vào tháng 07/2011

<sup>(3)</sup> Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê chủ biên, *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, Nxb Đà Nẵng, 2005, tr.488

<sup>(4)</sup> Bùi Loan Thùy, Phạm Đình Nghiệm, *Giáo trình kỹ năng tư duy*; (Tài liệu lưu hành nội bộ), Trường Đại học Tài chính Marketing, 2012, tr.5-20

<sup>(5)</sup> và <sup>(6)</sup> Trần Trần Thanh Thương, Cần Thu Văn, Nguyễn Thị Thương Nhớ, *Biên bản phỏng vấn chuyên gia* do tác giả phỏng vấn, biên tập, 2021